

Bản án số: 195/2023/DS-ST

Ngày: 21 - 6 - 2023

V/v: Đòi lại tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ân

Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp là Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2023, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2022/DSST, ngày 05/12/2022, về tranh chấp “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2023/QĐXXST-DS, ngày 26/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Quang V; địa chỉ: Số N đường N, Phường C, Quận B.

- *Bị đơn:* Ông Phan D; địa chỉ: Số H đường N, Phường M, quận G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện Tòa án thụ lý ngày 05/12/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Ông Trịnh Quang V trình bày:

Ông là nhân viên hợp đồng của Công ty vận tải giao nhận A (ông không biết địa chỉ trụ sở chính và không biết tên đầy đủ của Công ty) với công việc lái xe giao, nhận hàng hóa. Vào lúc 06 giờ 30 phút, ngày 30/8/2022, ông đậu xe tải chở hàng (xe có biển số 29H-0915) tại địa chỉ B đường P, Phường M, quận G và nằm ngủ. Xe ô tô (taxi) của ông Phan D được thợ rửa xe chạy đến đậu phía sau xe ông khoảng cách hơn 1 mét. Sau đó, có người của Công ty gọi ông đi giao hàng nên ông thức dậy nổ máy xe và bỏ thắng xe, xe của ông tuột dốc đụng vào đầu xe của ông D. Hậu quả xe ông D bị trầy xước sơn nắp capo xe và mặt nạ bị nứt khoảng 4cm (ông chỉ có chụp lại mấy tấm hình, tài liệu

chứng cứ của cơ quan có thẩm quyền không có). Sau đó, thợ rửa xe của tiệm rửa xe gọi điện thoại cho ông D. Ông D đến cùng với người quản lý xe ô tô (taxi) của Công ty taxi V (ông chỉ nghe ông D giới thiệu là người quản lý). Khoảng 07 giờ, người của Công ty và ông D kiểm tra xe và nói bị bể đèn xe và mất nạ xe. Phía ông D yêu cầu ông bồi thường 12.000.000 đồng. Ông không đồng ý. Bên ông D kêu cảnh sát giao thông đến giải quyết. Đến 09 giờ cùng ngày, xe Cảnh sát giao thông đến (ông không nhớ tên của 02 anh cảnh sát giao thông). Cảnh sát giao thông có yêu cầu ông và ông D đưa các giấy tờ xe. Ông có xuất trình cả vệt xe, căn cước công dân còn bằng lái xe ông bị công an thu trước đó nên ông chỉ có biên bản thu giữ giấy phép lái xe (Lý do bị thu giữ bằng lái do ông chạy xe ô tô vào đường cấm). Cảnh sát giao thông nói 2 bên thương lượng nếu không thương lượng được thì kéo xe về đội giao thông xử lý (không có lập biên bản, nói miệng). Ông và ông D trao đổi và nhất trí đưa tiền cho 02 anh cảnh sát giao thông, ông đưa 1.500.000 đồng, ông D đưa 1.000.000 đồng. Cảnh sát giao thông nhận tiền rồi đi. Ông và ông D tiếp tục thương lượng. Ông gọi báo với Công ty vận tải giao nhận A sự việc, Công ty đem xuống đưa ông 12.000.000 đồng và ông trực tiếp đưa cho ông D 12.000.000 đồng để ông lái xe đi giao hàng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông quay lại chỗ dựng xe để gặp ông D làm giấy giao nhận tiền nhưng khi ông quay lại, ông D đã chạy xe đi, không còn ở đó. Ông đi tìm thì 02 ngày sau gặp được ông D và ông D có ghi cho ông giấy xác nhận có nhận của ông số tiền 12.000.000 đồng. Ông xác định số tiền 12.000.000 đồng khi ông đưa cho ông D là tiền của Công ty vận tải giao nhận A. Mỗi tháng, Công ty trừ lương của ông 2.000.000 đồng, Công ty đã trừ vào lương của ông toàn bộ số tiền 12.000.000 đồng nên số tiền 12.000.000 đồng mà ông đã đưa cho ông D trước đó, giờ là tiền của cá nhân ông, không liên quan gì đến Công ty nữa. Giấy xác nhận ngày 11/9/2022, do ông D viết và ông D ký tên. Nội dung giấy xác nhận, ông có xóa các chữ “về khoản bồi thường xe”.

Ngày 04/5/2023, tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, ông V thay đổi yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, ông V cho rằng xe ông D chỉ bị nứt mặt nạ, chi phí thay thế mặt nạ xe khoảng 2.350.000 đồng (ông không có tài liệu chứng cứ, chứng minh số tiền 2.350.000 đồng để nộp cho Tòa án mà do ông tự tính), ông đồng ý bồi thường tiền thay thế nứt mặt nạ xe 2.350.000 đồng, số tiền còn lại là 9.650.000 đồng, Ông Phan D phải trả lại cho ông. Trả ngay khi bản án hoặc Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Bị đơn - Ông Phan D: Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/02/2023, ông D xác nhận nội dung về việc xe va chạm như lời ông V trình bày. Ông V tự nguyện bồi thường cho ông với số tiền 12.000.000 đồng để ông tự sửa xe. Ông đem xe đến xưởng sửa chữa xe ô tô của hãng V ở tại đường số 10, phường Linh Xuân quận Thủ Đức để thay bóng đèn phacos Fourtuner, mặt Galant và sơn cản trước với tổng số tiền 12.580.000 đồng nhiều hơn số tiền mà ông V bồi thường. Do đó, ông D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông V.

3. Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn - Ông Trịnh Quang V trình bày bổ sung: Số tiền 12.000.000 đồng ông đưa cho ông D là tiền riêng của cá nhân ông. Khi xảy ra va chạm, Cảnh sát giao thông có đến giải quyết nhưng ông và ông D đề nghị không lập biên bản để hai bên tự giải quyết về dân sự. Tuy nhiên, sau va chạm, ông và ông D không lập bất cứ biên bản ghi nhận xe hư hỏng phần nào. Ông D có nói với ông là xe bị vỡ bóng đèn, nứt mặt nạ và trầy sơn, sửa chữa khoảng 12.000.000 đồng nên ông đưa cho ông D số tiền trên để ông được lái xe đi giao hàng cho kịp thời gian. Theo ông, khi va chạm, xe 51F-60573 chỉ bị nứt mặt nạ và trầy sơn vài cm, còn bóng đèn là bể trước đó (không có chứng cứ). Trừ tiền sửa chữa xe bị nứt mặt nạ và trầy sơn khoảng 3.000.000 đồng, ông D phải trả lại cho ông số tiền 9.000.000 đồng.

Đối với Giấy xác nhận lập ngày 11/9/2022, ông V thừa nhận do chính ông V viết, ông D chỉ viết ngày tháng năm và ký tên. Việc có xóa các chữ “về khoảng bồi thường xe” là do cán bộ văn phòng Tòa án G (không biết tên) khi nhận đơn hướng dẫn và xóa giúp ông chứ ông không tự xóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, có ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân Sự năm 2015 quy định về quyền đòi lại tài sản. Việc ông V giao tiền để ông D tự sửa xe thuộc trường hợp tự nguyện bồi thường thiệt hại. Vì vậy, không phát sinh quyền đòi lại tài sản, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông V khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền theo Giấy xác nhận lập ngày 11/9/2022. Ông D có cư trú tại quận G. Căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét yêu cầu của ông V thì đây là tranh chấp đòi lại tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G.

- Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn - ông D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Đây là ý chí của ông D. Yêu cầu của đương sự phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Công ty A và Công ty V không có quyền lợi, nghĩa vụ gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông V nên Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Điều 05 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Căn cứ lời khai của đương sự, cũng như các tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp, có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Ngày 29/8/2022, tại địa chỉ số B đường P, Phường M, quận G, xe ô tô tải do ông Trịnh Quang V điều khiển (biển số xe 29H-0915) lùi xe đụng vào đầu xe ô tô biển số 51F-60573 do Ông Phan D điều khiển. Sau khi thương lượng, ông D và ông V thỏa thuận: Ông V bồi thường cho ông D số tiền 12.000.000 đồng để ông D tự sửa xe.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 10/5/2023, ông Lê Văn T- trưởng phòng pháp chế Công ty V cho biết: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner có biển số đăng ký 51F – 605.73 thuộc sở hữu của Công ty V. Công ty giao cho tài xế Phan D điều khiển và kinh doanh. Ngày 29/8/2022, Công ty V được biết ông V điều khiển xe có biển số đăng ký 29H – 0915 va chạm với xe 51F – 605.73. Ông D lái xe về xưởng của Công ty V sửa chữa. Cụ thể theo bảng chiết tính sửa chữa ô tô lập ngày 29/8/2022, gồm: Sơn cản trước $\frac{1}{2}$ Víp số tiền là 382.000 đồng; Đèn phacos Fortuner T là 10.000.000 đồng và mặt Galan Fortuner L2 là 2.200.000 đồng. Tổng cộng là 12.580.000 đồng.

Căn cứ lời khai của ông V, ông D và Biên bản xác minh, Hội đồng xét xử nhận thấy các bên có lời khai thống nhất nội dung về việc va chạm xe. Sau khi va chạm xe, tuy hai bên không lập biên bản ghi nhận xe hư hỏng phần nào nhưng khi ông D nói (theo lời khai của ông V) xe bị bể bóng đèn, nứt mặt nạ và trầy sơn, sửa chữa khoản 12.000.000 đồng, ông V đã tự nguyện bồi thường số tiền 12.000.000 đồng để ông D tự đi sửa xe.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông V thừa nhận ông có lỗi do nổ máy xe không quan sát và làm xe tuột dốc, gây ra va chạm với xe phía sau. Trường hợp này, ông V có lỗi. Bởi lẽ ông buộc phải biết và nắm vững các quy định về việc điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông. Việc ông V giao tiền cho ông D tự sửa xe là hoàn toàn tự nguyện và số tiền trên được ghi rõ trong giấy xác nhận “về khoảng bồi thường xe”. Trong khi số tiền sửa xe thực tế là 12.580.000 đồng. Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về quyền đòi lại tài sản “Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản

không có căn cứ pháp luật”, việc ông V tự nguyện giao tiền cho ông D thuộc trường hợp bồi thường thiệt hại do va chạm xe, không phát sinh quyền đòi lại tài sản.

Xét lời khai của ông V tại phiên tòa cho rằng, chi phí sửa chữa xe hơn 2.000.000 đồng, ông D có nghĩa vụ trả lại cho ông V số tiền 9.000.000 đồng nhưng ông V không cung cấp chứng cứ chứng minh lời khai này của ông là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai này. Ngoài ra, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm về ai là người viết giấy xác nhận ngày 11/9/2022 cũng như ai là người xóa các chữ “về khoảng bồi thường xe”, ông V cũng có lời khai mâu thuẫn.

Từ những phân tích trên, xét lời phản bác của ông D và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông V.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí, Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH, ngày 27/9/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn về án phí và lệ phí Tòa án

Yêu cầu khởi kiện của ông V không được chấp nhận là 9.000.000 đồng nên ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 450.000 đồng. Ông V đã tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng. Ông V còn phải nộp thêm số tiền là 150.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Quang V về việc buộc ông Phan D trả lại cho ông V số tiền 9.000.000 đồng theo Giấy xác nhận lập ngày 11/9/2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trịnh Quang V phải nộp 450.000 đồng.

Ông V đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0012235, ngày 05/12/2022

của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Ông V còn phải nộp thêm số tiền 150.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận G;
- CCTHADS quận G;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hạnh